TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86A**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023
V/v yêu cầu không công nhận
vợ chồng và chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tăng Thị Bạch Vân
2. Bà Hồ Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 126/2023/TLST–HNGĐ ngày 12/5/2023 về việc "Yêu cầu không công nhận vợ chồng và chia tài sản chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Diệu T**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Đinh Hoàng A**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu T trình bày: BàThanh và ông Hoàng A được gia đình tổ chức đám cưới vào tháng 12/2022 nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng không có con chung. Vợ chồng có thời gian dài chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau đó, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nhận thấy đời sống hôn nhân

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Diệu T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu không công nhận bà Nguyễn Thị Diệu T và ông Đinh Hoàng A là vợ chồng.

Về con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có tài sản chung là 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Diệu T yêu cầu Tòa án chia đôi số tiền trên.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bà T có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung là 5.000.000 đồng nêu trên.

Đối với bị đơn ông Đinh Hoàng A: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, ông Hoàng A không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và yêu cầu của ông Hoàng A.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không tham gia tố tụng nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành nghiêm theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ đối với phần yêu cầu giải quyết về tài sản chung do nguyên đơn đã rút yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đinh Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Bà T đã rút yêu cầu giải quyết chia tài sản chung đối với số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu này của bà T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Hoàng A chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà T và ông Hoàng A phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt cho thấy bà T đã không muốn hàn gắn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà T.

[2.2] Về con chung: Các đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà T đã rút yêu cầu nên cần đình chỉ đối với yêu cầu này của bà T.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách như đã phân tích trên.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228, 238; khoản 2 Điều 244; Điều 271, 273; Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu T. Tuyên bố bà bà Nguyễn Thị Diệu T và ông Đinh Hoàng A không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu T về việc chia đôi số tài sản chung là 5.000.000 đồng.

4. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Diệu T phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007148 ngày 15/5/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa